

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-PT
Ngày: 26/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Cao Minh Lễ.
2. Bà Thái Thị Huyền Trân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tuấn Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Trương Thị Ngọc T. Do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án số 63/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo:

Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1970; Cư trú: ấp V.L, xã V.L, huyện A.P, tỉnh A.G; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật Giáo Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 04/12; Cha: Trương Văn K, sinh năm: 1941; Mẹ: Võ Thị M, sinh năm: 1946; Chồng: Đinh Công Cước, sinh năm 1970; Có 02 người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm: 1999.

- Tiền sự: Ngày 24/3/2017 bị Ủy ban nhân dân xã V.L, huyện A.P, tỉnh An Giang, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai với số tiền 4.000.000 đồng.

- Tiền án: Không.
- Bị cáo được cho tại ngoại đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
- Người bị hại kháng cáo:
- Ông Lê Hữu P, sinh năm 1975; (có mặt)
- Bà Hồ Ngọc D, sinh năm 1989. (có mặt)

Cùng cư trú: ấp Vĩnh Lợi, xã V.L, huyện A.P, tỉnh A.G

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/5/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện A.P tiếp nhận đơn của vợ chồng ông Lê Hữu P và bà Hồ Ngọc D tố cáo Trương Thị Ngọc T có hành vi lấn chiếm đất, sử dụng trái pháp luật đất thuộc quyền sở hữu của ông P – bà D diện tích 3.001m², tọa lạc kênh số 14, ấp V.L, xã V.L, huyện An Phú, tỉnh An Giang, được Ủy ban nhân dân huyện An Phú cấp giấy chứng nhận số CS07342 ngày 31/10/2018.

Qua điều tra xác định: Diện tích 3.001m² đất trên nằm trong sổ đất 5.001m² ông C – bà T nhận chuyển nhượng lại của bà Đinh Thị Ngọc Ng. Năm 2007, do nợ tiền và vàng của bà Dương Thị M, Phan Thu H không khả năng thanh toán nên các chủ nợ khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện An Phú. Đến giai đoạn Thi hành án, phần đất trên bị phát mãi toàn bộ diện tích 5001m², trong đó: 2.000m² được ông Hồ Minh P mua lại và 3.001m² được bà Dương Thị M và ông Nguyễn Ngọc T mua lại.

Khi các cơ quan chuyên môn tiến hành giao đất cho các bên mua tài sản thi hành án, bị cáo không chấp hành mà tiếp tục chiếm dụng nhiều năm phần đất vào mục đích trồng lúa, nên ngày 24/3/2017, Ủy ban nhân dân xã V.L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bị cáo số tiền 4.000.000 đồng.

Đến ngày 25/12/2017 bà M sang nhượng lại phần đất 3.001m² cho ông Lê Hữu P – bà Hồ Ngọc D, đã được Ủy ban nhân dân huyện An Phú cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/01/2018, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục chiếm dụng đất để canh tác lúa trái pháp luật, ông P – bà D ngăn cản nhiều lần và báo Công an xã V.L giải quyết. Do bị cáo đã bị phạt hành chính về hành vi trên nên hồ sơ được chuyển đến Cơ quan điều tra - Công an huyện An Phú tiếp tục điều tra, xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 228; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Ngọc T, phạm tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Ngọc T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/12/2018 bị cáo Trương Thị Ngọc T làm đơn kháng cáo với nội dung xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 06/12/2018 người bị hại Lê Hữu P và Hồ Ngọc D có đơn kháng cáo với nội D yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Thị Ngọc T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Hoàn cảnh khó khăn; không có đất sản xuất; không có nghề nghiệp ổn định; học lực kém, nhận thức pháp luật hạn chế.

Người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Ngoài lần bị cáo bị Ủy ban xã V.L xử phạt, trước đó bị cáo còn nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi lấn chiếm đất đai, nhưng bị cáo vẫn xem thường pháp luật; với mức án 03 tháng tù đối với bị cáo là quá nhẹ.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo, người bị hại làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội D án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Trương Thị Ngọc T, về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai” theo *khoản 1 Điều 228* của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phải nhận thức được việc chiếm dụng đất, xâm phạm đến quyền lợi ích của người khác để sử dụng là trái quy định của pháp luật. Phần đất mà bị cáo thực hiện hành vi lấn chiếm, trước đây là thuộc quyền sử dụng của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo bản án đã có hiệu lực pháp luật, đã được Chi

cục thi hành án dân sự huyện An Phú đã phát mãi bán đấu giá quyền sử dụng đất để thi hành án theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Khi tài sản đã được giao cho ông M, bà H và ông P, bà D nhận chuyển nhượng đất hợp pháp nhưng bị cáo vẫn không giao đất mà tiếp tục canh tác, mặc dù đã được chính quyền địa phương động viên, hòa giải và xử lý hành chính nhiều lần. Từ đó cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện.

Xét thấy, Tòa án sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện tính chất mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo Trương Thị Ngọc T 03 tháng tù là thỏa đáng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Đối với người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, nhưng cũng không đưa ra chứng cứ, tình tiết mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và yêu cầu kháng cáo của người bị hại. Giữ giữ nguyên bản án sơ thẩm như Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Thị Ngọc T, xin được hưởng án treo.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị hại Lê Hữu P và Hồ Ngọc D, yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ: khoản 1 Điều 228; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Ngọc T 03 (ba) tháng tù, về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”. Thời hạn tù tính ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Bị cáo Trương Thị Ngọc T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND H. An Phú (2);
- Chi cục THADS H. An Phú (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn